TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/DS-ST
Ngày: 29/12/2020
"V/v tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Mỹ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Thanh

2. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Ong Thị Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2020/TLST-DS, ngày 15/5/2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 354/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietpostBank)

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Doãn Sơn. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền của ông Sơn: Phạm Hồng Phúc. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số 214-216-218-220, Nguyễn Huệ, Phường 2, Tp. Cao Lãnh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phúc: Trần Thị Thúy A. Chức danh: Chuyên viên khách hàng tại chi nhánh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Phú T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 11, ấp Hòa Hưng, xã H, thành phố C, Đồng Tháp.

(chị An có mặt tại phiên tòa, anh Toàn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Ngân hàng Thương Mại cổ phần Bưu điện Liên Việt (viết tắt: NHTMCPBĐ Liên Việt) *và quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Thúy A trình bày:*

NHTMCPBĐ Liên Việt - chi nhánh Đồng Tháp ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 36/2017/ĐT/HĐTD – LienVietpostBank ngày 20/01/2017 với anh Lê Phú T. Số tiền cho vay là 200 triệu. Mục đích vay để tiêu dùng. Thời hạn 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay. Trong quá trình vay vốn anh Lê Phú T đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết, hiện đã nghỉ việc tại đơn vị. Ngân hàng đã đến làm việc với gia đình anh T, gia đình đồng ý trả nhưng hiện tại do hoàn cảnh khó khăn nên vẫn chưa thanh toán.

Ngân hàng Nhà nước quy định: Toàn bộ khoản vay sẽ chuyển sang nợ quá hạn với tổng nợ gốc: 170.030.000 đồng kể từ ngày 25/11/2017. Gia đình chỉ thanh toán một lần ngày 23/3/2018 là 2.000.000đ. Tính đến thời điểm 19/7/2019 anh T còn nợ tổng số tiền nợ gốc là 168.030.000 đồng.

Tổng số tiền nợ vay anh T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 08/4/2020 là 232.277.352 đồng. Trong đó nợ gốc: 168.030.000 đồng; lãi trong hạn; lãi phạt lãi; lãi phạt gốc: **64.247.352** đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc anh Lê Phú T thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi, lãi phạt và các chi phí phạt theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 36/2017/ĐT/HĐTD – LienVietpostBank ngày 20/01/2017 cho Ngân hàng (tạm tính đến ngày 08/04/2020): 232.277.352 đồng. Trong đó nợ gốc: 168.030.000 đồng; lãi trong hạn; lãi phạt lãi; lãi phạt gốc: **64.247.352** đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, anh T phải chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 36/2017/ĐT/HĐTD – LienVietpostBank ngày 20/01/2017 và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Tại phiên tòa chị A yêu cầu phía anh T thanh toán số tiền nợ gốc 168.030.000đ và lãi đến ngày xét xử bao gồm lãi trong hạn là 42.299.653đ; lãi quá hạn lãi là 8.179.409đ; lãi quá hạn gốc là 36.195.918đ. Tổng lãi là 86.674.980. *Tổng cộng vốn và lãi là 254.704.980đ.*

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến nay, anh T vắng mặt và không có văn bản ý kiến, Tòa án đã đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đã qua bốn tháng nhưng anh T không đến Tòa để giải quyết vụ án

theo quy định nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào năm 2017 anh T có vay của NHTMCPBĐ Liên Việt số tiền 200 triệu. Như vậy, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh T có địa chỉ tại ấp Hòa Hưng, xã H, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của NHTMCPBĐ Liên Việt yêu cầu anh Lê Phú T trả số tiền vay gốc là 168.030.000đ và lãi trong hạn 42.299.653đ; lãi quá hạn lãi là 8.179.409đ; lãi quá hạn gốc là 36.195.918đ. Tổng lãi là 86.674.980. Tổng vốn và lãi là 254.704.980đ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận (tính số tròn là 254.705.000đ). Bởi vì, NHTMCPBĐ Liên Việt chứng minh bằng hợp đồng tín dụng, các biên bản làm việc giữa NHTMCPBĐ Liên Việt và Công an Phường Mỹ Phú là nơi trước đây anh T công tác được thể hiện anh T có vay của NHTMCPBĐ Liên Việt số tiền vay 200 triệu, mục đích vay để tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn cho vay là 60 tháng và hình thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả vốn là 3.330.000đ và lãi được trừ dần vào số tiền vốn đã trả hàng tháng với mức lãi là 12,15%/năm. Sau khi anh T vay thì có trả cho NHTMCPBĐ Liên Việt được số tiền vốn là 31.970.000đ và lãi 16.709.976đ. Cụ thể trả vào ngày 15 tây hàng tháng, trả trực tiếp tại NHTMCPBĐ Liên Việt, bắt đầu trả từ ngày 15/02/2017 đến ngày 15/10/2017 trả được 09 tháng, đến tháng 11/2017 chỉ trả được 2.000.000đ tiền vốn. Số tiền còn nợ vốn là 168.030.000đ đến nay chưa thanh toán cho NHTMCPBĐ Liên Việt.

Do trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận nếu anh T chậm thanh toán tiền vay thì NHTMCPBĐ Liên Việt có quyền chấm dứt hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn. Đồng thời anh T phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn lãi và lãi quá hạn gốc. Do đó, yêu cầu khởi kiện của NHTMCPBĐ Liên Việt là có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTMCPBĐ Liên Việt.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 275, 292, 357, 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự;

Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt. Buộc anh Lê Phú T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền 254.705.000đ (Hai trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 36/2017/ĐT/HĐTD – LienVietpostBank ngày 20/01/2017, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt được nhận lại 5.807.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004666 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Anh T phải chịu 12.735.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Phú T

được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc đăng bản án trên phương tiện thông tin đại chúng.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Mỹ